

**Chọn phương thức giao tiếp tương ứng với tình huống.**

Dùng cho những tin nhắn ngắn, không trang trọng và cần phản hồi nhanh ngay cả khi người đó đang ở nhà.

Dùng để giao tiếp và tương tác qua lại tức thì.

Dùng cho những tin nhắn có nội dung dài và không cần phản hồi ngay.

**Học sinh viết bài luận trên lớp rồi chia sẻ với nhau trên mạng để sửa và gửi bình luận. Quy trình này được gọi là gì?**

Bình duyệt (Peer Review)

Giao tiếp tiêu cực

Dữ liệu cá nhân

Công dân kỹ thuật số

**Bình duyệt (Peer Review) là gì?**

Đánh giá vai trò của bạn học trong nhóm ở mỗi giai đoạn làm bài tập.

Đảm bảo mỗi người trong nhóm đều đảm nhận trách nhiệm như nhau khi cộng tác trên mạng.

Cho điểm các bạn học khác vào cuối dự án cộng tác, dựa trên mức độ công việc mà họ đã hoàn thành.

Kiểm tra công việc/sản phẩm mà một bạn học khác đã hoàn thành khi cộng tác chung.

**Điều nào KHÔNG phải là một phần của thực hành giao tiếp tốt?**

Căn chỉnh (Alignment)

Sự tôn trọng (Respect)

Phép lịch sự (Etiquette)

Đồng cảm (Empathy)

### Cộng tác là gì?

Nhanh chóng làm xong bài tập được giao.  
Chia sẻ ý tưởng với người khác.

Làm việc độc lập.  
Đạt được điểm số cao.

### Đâu là ba yếu tố cốt yếu để **cộng tác thành công**? (Chọn 3)

Cả nhóm đã từng làm việc với nhau trước đây.  
Cả nhóm đều là bạn bè của nhau.  
Lắng nghe và tham gia đóng góp.

Mục tiêu và kỳ vọng rõ ràng.  
Mọi người có chung niềm tin.  
Tập trung hoàn thành nhiệm vụ.

### Phản hồi (Feedback) là gì?

Cạnh tranh thành tích cao nhất.  
Đưa ra đề xuất để cải thiện kết quả.

Chia sẻ bớt khối lượng công việc.  
Cùng nhau làm bài tập theo nhóm.

### Đâu là yếu tố cốt yếu để **cộng tác thành công** qua mạng?

Mọi người đều đóng góp vai trò và trách nhiệm trong nhóm.  
Mọi người phải cùng tuổi và luôn đồng thuận về chiến lược tối ưu.  
Mọi người có nguồn gốc xuất xứ giống nhau và sống trong cùng khu vực.  
Mọi người đều có khả năng làm việc độc lập và ngoài thực tế (Offline).

### Tùy chọn nào là ví dụ về việc **biên duyệt** (Peer Review)?

Nhận phản hồi từ bạn học trước khi xuất bản bài luận.  
Nộp bài luận mà không hề sửa hoặc điều chỉnh.  
Đưa ra ý kiến của bạn về công việc/sản phẩm của từng người khác.  
Nhờ cha mẹ hoặc giáo viên đưa ra lời khuyên về bài viết của bạn.

### Tính năng nào sau đây cho phép Con chọn **mức độ mỗi người có thể tương tác** với tập tin?

Quyền chia sẻ (Sharing Permissions)  
Bảo vệ tài liệu (Protect Document)

Xuất tài liệu (Export)  
Nhập tài liệu (Import)

### Hai yếu tố để **cộng tác thành công** là gì? (Chọn 2)

Điều chỉnh cấu trúc bài  
Giao tiếp rõ ràng

Lắng nghe  
Chỉnh sửa câu chữ

Kích cỡ tập tin của tài liệu Con đang làm việc quá lớn. Con hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là cách Con có thể **giảm kích thước của tập tin**?

Lưu tài liệu dưới dạng tài liệu hỗ trợ Macro.  
Ẩn tất cả các đánh dấu (Markup) trên tài liệu.  
Nén ảnh (Compress the Pictures) trong tài liệu.  
Hạn chế chỉnh sửa (Restrict Editing) trên tài liệu.

Một ví dụ về việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số một cách thích hợp trong trường học hoặc nơi làm việc là gì?

Quay Video các bạn cùng lớp ăn trưa và đăng lên mạng.  
Chơi Game hầu hết thời gian trong ngày.  
Hợp tác với các bạn cùng lớp trong một bài tập nhóm.  
Bí mật ghi lại âm thanh của anh chị em của bạn để chia sẻ cho bạn bè của bạn.

Việc bạn **chia sẻ** công việc với các bạn cùng lớp để **nhận phản hồi** được gọi là gì?

Đánh giá ngang hàng (Peer Review)  
Trách nhiệm (Responsibilities)

Vai trò (Roles)  
Xuất bản (Publishing)

Yếu tố nào **KHÔNG** phải là yếu tố **hợp tác thành công**?

Tiếp tục nhiệm vụ.  
Đặt mục tiêu và kỳ vọng rõ ràng.  
Giao tiếp rõ ràng.  
Phê bình ý kiến hoặc quan điểm của mọi người trước khi hiểu chúng.

Con đang làm việc trên một tập tin dự án với nhiều người. Con hãy cho biết, trong các tùy chọn sau, tùy chọn nào là **lợi ích** của việc **lưu trữ** tập tin trên **đám mây** trực tuyến? (**Chọn 2**)

Các tập tin có thể được truy cập bất cứ nơi nào bằng thiết bị có kết nối với Internet.

Mọi người được chia sẻ tài liệu và đều có thể xem các thay đổi đã lưu.

Dữ liệu chỉ có thể được truy cập thông qua kết nối có dây.

Lưu trữ đám mây là một dịch vụ miễn phí.

### Một yếu tố quan trọng của sự **hợp tác thành công** là gì?

Phê bình ý tưởng hoặc quan điểm của mọi người trước khi hiểu chúng.

Chơi trò chơi trong giờ làm việc nhóm.

Xác thực ý tưởng.

Thay đổi vai trò của mọi người mỗi khi bạn gặp nhau.

### Tùy chọn nào là nghi thức trực tuyến **KHÔNG** phù hợp?

Hãy đối xử với người khác theo cách bạn muốn được đối xử.

Giao tiếp về những người khác mà không có sự cho phép của họ.

Chỉ nói trực tuyến những gì bạn sẽ nói trực tiếp.

Giải quyết vấn đề mâu thuẫn trên trực tuyến ngoài thực tế (hướng tích cực).

### Tại sao phải **cẩn thận** với những gì được **đăng trên Internet**?

Tất cả người dùng trên Internet thực hành nghi thức phù hợp.

Tất cả những gì được đăng trên Internet đều được mọi người tha thứ.

Không cần phải cẩn thận với những gì được đăng trên Internet.

Khi đăng một điều gì đó trên Internet, thì sẽ không thể xóa hoàn toàn khỏi Internet.

## Định dạng nào được sử dụng để **nhấn mạnh một từ**?

Phông in đậm

Danh sách đánh số

Phông chữ nhỏ

Gạch ngang giữa thân chữ

## Hãy nối từng **thuật ngữ về tạo nội dung** ứng với định nghĩa

|                                                            |   |   |                         |
|------------------------------------------------------------|---|---|-------------------------|
| Tóm tắt (các) ý chính trong nội dung của bạn.              | ★ | ★ | Căn lề<br>(Alignment)   |
| Tính năng cho phép người dùng căn đều từng dòng văn bản.   | ★ | ★ | Đoạn văn<br>(Paragraph) |
| Một chuỗi các câu nói về một luận điểm hoặc chủ đề cụ thể. | ★ | ★ | Tiêu đề (Title)         |

## Ứng dụng nào được dùng để **tạo bài trình chiếu**?



Giáo viên yêu cầu bạn tìm hiểu về rừng mưa nhiệt đới, rồi chia sẻ những điều học được với bạn cùng lớp thông qua một bài trình chiếu. **Mục đích của bài trình chiếu này là gì?**

Để thuyết phục

Để cung cấp thông tin

Để giải trí

Để giao tiếp

## Hãy nối từng **thuật ngữ** ứng với định nghĩa

|                                                                                 |   |   |                        |
|---------------------------------------------------------------------------------|---|---|------------------------|
| Một tài liệu có thể hiển thị bằng trình duyệt.                                  | ★ | ★ | Căn lề<br>(Alignment)  |
| Cách sắp xếp hoặc đặt vị trí văn bản.                                           | ★ | ★ | Trang (Page)           |
| Một trang đơn lẻ của một bài trình chiếu.                                       | ★ | ★ | Tiêu đề (Title)        |
| Một đoạn mô tả ngắn về trang Web, xuất hiện ở phía trên đầu cửa sổ trình duyệt. | ★ | ★ | Trang chiếu<br>(Slide) |

Khi Con **sao chép** hoặc **di chuyển** văn bản từ một tài liệu. Con hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây được máy tính sử dụng để **tạm thời lưu trữ** văn bản đã được sao chép?

GPU

USB Drive

Clipboard

Driver



Con hãy cho biết, **thế** nào trong các tùy chọn sau cho phép **thêm** một **Video** vào bài trình chiếu PowerPoint?

Insert

Home

Design

File

Con hãy cho biết, **nhấp chuột ba lần** vào vùng chọn (Selection Area) trong tài liệu Word sẽ dẫn đến hành động nào sau đây?

Chọn một dòng duy nhất.

Chọn một từ duy nhất.

Chọn một đoạn văn bản duy nhất.

Chọn toàn bộ tài liệu.

Tùy chọn nào sau đây sẽ **tăng độ rộng** cột trong Excel? (Chọn 2)

Nhấp chuột một lần (Single Click) lên ranh giới cột.

Nhấp đúp chuột (Double Click) lên ranh giới cột.

Sử dụng tổ hợp phím Ctrl + Shift + R

Nhấp (Click) và kéo (Drag) chuột lên ranh giới cột

Các từ hoặc **cụm từ ngắn** ở **đầu trang** trình chiếu kỹ thuật số là gì?

Nhà xuất bản

URL

Đề mục

Tác giả (Author)

**Chú thích (Caption)** là gì?

Những người bạn mong đợi sẽ đọc nội dung của bạn.

Một mô tả ngắn về nội dung sắp tới.

Cách văn bản được sắp xếp trên trang.

Một mô tả văn bản dưới một hình ảnh.

Một loạt các mục được chia nhỏ bởi các **kí hiệu đầu dòng** là gì?

Đề mục (Heading)

Danh sách ký hiệu đầu dòng

Đoạn văn bản (Paragraph)

Danh sách đánh số (Numbered List)

Trong Microsoft Word, tùy chọn nào cho biết **lỗi chính tả**?

Một vòng tròn màu đỏ.

Một vòng tròn màu xanh lam.

Một đường lượn sóng màu xanh.

Một đường lượn sóng màu đỏ.

**Tiêu đề (Title)** là gì?

Nguồn thông tin trong tài liệu.

Cách ứng dụng xác thực người dùng.

Các từ và cụm từ giới thiệu chủ đề của một tài liệu hoặc nội dung công việc.

Văn bản xuất hiện bên dưới một hình ảnh.

Con hãy cho biết, **văn bản được thêm vào bảng** (Table) trong tài liệu Word như thế nào?





Văn bản được nhập tự động.

Văn bản được nhập thủ công khi người dùng nhấp chuột vào ô và bắt đầu nhập.

Văn bản được chèn qua thẻ Insert.

Văn bản không khả dụng cho bảng trong tài liệu Word.

### Posting có nghĩa là gì?

Những cách chúng ta thể hiện sự tôn trọng và lòng tốt trực tuyến.

Có thể hiểu người khác có thể cảm thấy như thế nào.

Chấp nhận ai đó hoặc điều gì đó ngay cả khi bạn không đồng ý hoặc không hiểu.

Đưa một cái gì đó lên Internet.

### Tùy chọn **Alignment** – căn lề trong tài liệu là gì?

Những người bạn mong đợi sẽ đọc nội dung của bạn.

Nội dung được sắp xếp như thế nào trên trang.

Khi các thành viên của một nhóm làm việc cùng nhau.

Văn bản xuất hiện bên dưới một hình ảnh.

### Chọn **Đúng** hoặc **Sai** về hoạt động giao tiếp trên môi trường số.

**Phép xã giao** trên môi trường số là **bộ quy tắc** giúp định hướng cách mọi người tương tác xã hội trên mạng.

Vì bạn đang không giao tiếp mặt đối mặt nên **tôn trọng** là điều **không cần thiết**.

**Đồng cảm** là khả năng **thấu hiểu** rằng phía sau thiết bị bên kia là một con người thật và có cảm xúc.

Nên dùng danh sách có **ký hiệu đầu hàng** khi **thứ tự** các mục đóng vai trò quan trọng.

### Tập tin đính kèm Email là gì?

Một cách để định dạng Email.

Một tập tin gửi kèm trong Email.

Một đường liên kết trong Email.

Một biểu tượng trong Email.

Bạn là thành viên của một diễn đàn trực tuyến chuyên thảo luận về môn bóng chày. Có một người đăng lên bình luận sau: "*Tôi hiện sống ở New Jersey, nhưng từng sống ở Florida được hơn 40 năm. Florida Pythons sẽ luôn là đội tôi yêu!*". Chọn **Thích hợp** hoặc **Không thích hợp**.





Có phải chú đã quá già để còn mê bóng chày không nhỉ? Bóng chày là môn cho người trẻ mà, thật đấy.



Cháu có thể hiểu được sao chú lại thích đội Pythons. Nếu sống ở Florida, chắc cháu cũng sẽ rất yêu mến họ!



Pythons là một đội kém cỏi, ông chú thích họ nên cũng cùng một giuộc, thế nhé!



### Chọn tùy chọn **Tiêu cực** hoặc **Tích cực**

Đối xử với người khác theo cách bạn muốn được đối xử là một ví dụ về cách giao tiếp.

Tôn trọng quyền riêng tư của người khác là một ví dụ về cách giao tiếp.

Dùng lời lẽ thô lỗ hoặc không thích hợp là một ví dụ về cách giao tiếp.

### Với mỗi câu phát biểu về việc **giao tiếp**, hãy chọn **Đúng** hoặc **Sai**.

**Đồng cảm** là khả năng **thấu hiểu** và chia sẻ cảm xúc với người khác.

**Phép xã giao** trên môi trường số là **quy tắc ứng xử** đúng đắn trên Internet.

**Tôn trọng** là khi bạn mong một việc gì đó **xảy ra hai lần**.